

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2023

V/v tranh chấp Hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Như Ý**.

2. Bà **Kim Thị Sà Mết**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Chí Công**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp Hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng TH**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Tràm A2, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0942.139.180.

2. Bị đơn: Chị **Lê Thanh H**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Thạnh 2, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh ngày 01/01/1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Tràm A2, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Mộng TH là nguyên đơn trình bày:* Chị Nguyễn Thị Mộng TH khai: Chị Lê Thanh H có tham gia chơi 02 dây hui do chị làm chủ hui. Hiện nay, chị Lê Thanh H còn nợ chị tổng số tiền hui là 40.060.000 đồng của 02 dây hui, do hui bị đình (bị bể, không khai nữa), cụ thể như sau:

Dây hui 1: Hui tháng mở ngày 07/5/2020 (âm lịch), mỗi tháng khai hui một lần (mùng 07 âm lịch hàng tháng), trị giá 3.000.000 đồng/01 phần hui, có 31 chưng hui. Tiền đầu thảo (Hoa hồng) 1.500.000 đồng. Chị Lê Thanh H tham gia chơi 02 phần hui (danh

sách hội ghi tên Trình số thứ tự số 27). Dây hội này khai được 08 kỳ. Tuy nhiên, ngày 20/12/2020 (âm lịch), chị tuyên bố đình chỉ với các hội viên do chị không còn khả năng trả tiền hội thay cho các hội viên hốt hội mà không đóng tiền lại cho chị. Sau đình hội, chị có tự thỏa thuận với các hội viên chưa hốt hội cách thức trả tiền hội cho các hội viên chưa hốt bằng cách chị lấy tiền của chị trả tiền hội cho các hội viên chưa hốt hội thay cho các hội viên đã hốt; mỗi chân hội chưa hốt chị trả 16.000.000 đồng; các hội viên đã hốt sẽ hoàn lại cho chị 2.000.000 đồng/kỳ. Chị đã trả được 13 kỳ, cho các hội viên. Như vậy, chị đã đóng thay cho chị Lê Thanh H trong dây hội này 13 kỳ x 2.000.000 đồng = 26.000.000 đồng.

Dây hội 2: Hội mở ngày 16/8/2020 (âm lịch), nửa tháng khai hội một lần (khai mừng 01 và 16 hàng tháng), trị giá 1.000.000 đồng/01 phần hội, có 33 chung hội. Tiền hoa hồng 500.000 đồng. Chị Lê Thanh H tham gia chơi 01 phần hội (danh sách hội ghi tên Trình). Hội khai được 08 kỳ. Tuy nhiên, ngày 20/12/2020 (âm lịch), chị tuyên bố đình chỉ với các hội viên do chị không còn khả năng trả tiền hội thay cho các hội viên hốt hội mà không đóng tiền lại cho chị. Sau khi đình chỉ hội, chị có tự thỏa thuận với các hội viên chưa hốt hội cách thức trả tiền hội cho các hội viên chưa hốt bằng cách chị lấy tiền của chị trả tiền hội cho các hội viên chưa hốt hội thay cho các hội viên đã hốt, mỗi kỳ 4.000.000 đồng/hội viên; các hội viên đã hốt sẽ hoàn lại cho chị 500.000 đồng/kỳ; chị đã trả tiền hội thay cho chị Lê Thanh H 21 kỳ hội với số tiền mỗi kỳ 500.000 đồng = 10.500.000 đồng.

Chị xác định do chị không biết nên chị yêu cầu chị Lê Thanh H trả tiền của 02 dây hội là 40.060.000 đồng. Nay, chị thay đổi yêu cầu, yêu cầu chị H trả tổng số tiền trong 02 dây hội là 36.500.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng từ lúc đình hội cho đến nay. Khi chơi hội thì anh Huỳnh Công Tr còn sống, nhưng hội chơi được vài tháng thì anh Tr đã chết. Nên nay chị yêu cầu chị Lê Thanh H trả tiền nợ hội còn thiếu, không yêu cầu anh Tr cùng trả.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho chị Lê Thanh H. Nhưng chị H hoàn toàn vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị H phải trả cho chị TH số tiền hội vốn là 36.500.000 đồng, trả lãi từ lúc phát sinh tranh chấp đến nay với mức lãi suất 0,83%/tháng. Đồng thời trả lãi từ ngày 10/5/2023 trên số tiền nợ gốc theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Mộng TH khởi kiện chị Lê Thanh H yêu cầu thanh toán tiền hui là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hiện chị H đang cư trú tại ấp Phước Thạnh 2, xã Long Thạnh, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Qua lời khai cũng như quá trình xác minh thể hiện anh Huỳnh Công Tr chết ngày 10/7/2019, nguyên đơn cũng không yêu cầu trách nhiệm trả nợ đối với anh Tr. Việc hốt hui chỉ do một mình chị Lê Thanh H thực hiện (ngày 07/8/2020). Do đó, cần xác định lại anh Huỳnh Công Tr không còn là đương sự trong vụ án và cũng không cần thiết đưa hàng thừa kế thứ nhất của anh Tr vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Chị Nguyễn Thị Mộng TH khởi kiện yêu cầu chị Lê Thanh H trả số tiền hui 40.060.000 đồng. Trong quá trình làm việc, chị TH thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị H trả số tiền 36.500.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị TH không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng TH có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thanh H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị TH, chị H theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Giao dịch hui giữa chị Nguyễn Thị Mộng TH và chị Lê Thanh H là tự nguyện, được các hui viên chơi chung dây hui xác thực. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch hui giữa các đương sự có thật và hợp pháp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thanh H đúng theo quy định pháp luật, nhưng chị H vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của chị đối với yêu cầu của chị TH. Điều này cho thấy chị H đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của chị, mọi hậu quả pháp lý bất lợi chị H phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2023, chị Nguyễn Thị Mộng TH trình bày Chị Lê Thanh H có tham gia chơi 02 dây hui do chị làm chủ hui. Dây hui 1: Hui tháng mở ngày 07/5/2020 (âm lịch), mỗi tháng khui hui một lần (mùng 07 âm lịch hàng tháng), trị giá 3.000.000 đồng/01 phần hui, có 31 chung hui. Tiền đầu thảo (Hoa hồng) 1.500.000 đồng. Chị Lê Thanh H tham gia chơi 02 phần hui (danh sách hui ghi tên Trình số thứ tự số 27). Dây hui này khui được 08 kỳ thì đình hui. Sau khi đình hui, chị đã trả thay cho chị H được 13 kỳ với số tiền 16.000.000 đồng (2.000.000 đồng/kỳ). Dây hui 2: Hui mở ngày 16/8/2020 (âm lịch), nửa tháng khui hui một lần (khui mùng 01 và 16 hàng tháng), trị giá

1.000.000 đồng/01 phần hui, có 33 chung hui. Tiền hoa hồng 500.000 đồng. Chị Lê Thanh H tham gia chơi 01 phần hui (danh sách hui ghi tên Trinh). Hui khui được 08 kỳ thì đình hui. Sau khi đình chỉ hui, chị đã trả tiền hui thay cho chị Lê Thanh H 21 kỳ hui với số tiền mỗi kỳ 500.000 đồng = 10.500.000 đồng cho các hui viên (bút lục 34-35). Căn cứ vào lời khai của những thành viên chơi chung trong dây hui, cho thấy có tồn tại các dây hui, quá trình đình hui, hoàn tiền hui như chị TH trình bày (bút lục 50-62). Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TH, buộc chị H có trách nhiệm hoàn lại số tiền hui vốn mà chị TH đã trả thay cho chị H trong 02 dây hui là 36.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, bêu, phường.

[3.4] Quá trình chơi hui có sự tham gia của anh Huỳnh Công Tr, nhưng anh Tr đã chết trước khi hốt hui (bút lục 49), toàn bộ số tiền hốt hui trong 02 dây hui do chị H sử dụng. Do đó, chị TH yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền hui là có cơ sở, hợp lẽ công bằng.

[3.5] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Đình hui được diễn ra vào ngày 20/12/2020 âm lịch, chị TH đã giao phần hui cho các hui viên chưa hốt vào từng thời kỳ khác nhau. Ngoài ra, giữa các thành viên trong dây hui cũng không có thỏa thuận trả lãi suất rõ ràng. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả lãi của chị TH đối với chị H và cần xác định thời hạn trả lãi từ ngày phát sinh tranh chấp 30/11/2022 (ngày nộp đơn khởi kiện) với mức lãi suất 0,83%/tháng, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, bêu, phường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi chị H phải trả: $36.500.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 09 \text{ ngày (từ 30/11/2022 đến 09/5/2023)} = 1.605.632 \text{ đồng}$.

[4] Chị H tham gia 02 phần hui trong dây hui tháng mở ngày 07/5/2020 (âm lịch), mỗi tháng khui hui một lần (mùng 07 âm lịch hàng tháng), trị giá 3.000.000 đồng/01 phần hui, có 31 chung hui. Chị H chỉ mới hốt 01 phần hui, còn lại 01 phần hui. Do chị H vắng mặt, không thể hiện yêu cầu đối với phần hui chưa hốt. Cho nên, được xem là chị H chưa có yêu cầu, chị H có quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của chị TH được chấp nhận, nên chị H phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán $38.105.632 \text{ đồng} \times 5\% = 1.905.281 \text{ đồng}$, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Chị TH không phải chịu án phí, đã dự nộp 1.151.124 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001374 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự, nên được hoàn lại toàn bộ, theo quy định khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 22, khoản 1, khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, tên, họ, họ, họ; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng TH đối với chị Lê Thanh H.

2. Buộc chị Lê Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Mộng TH tổng số tiền 38.105.632 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm lẻ năm ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng), trong đó tiền bồi thường 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng), lãi phát sinh là 1.605.632 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ năm ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng).

3. Kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ, chị Lê Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (số tiền gốc 36.500.000 đồng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Chị Lê Thanh H phải chịu số tiền 1.905.281 đồng (Một triệu chín trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi một đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Chị Nguyễn Thị Mộng TH được hoàn lại 1.151.124 đồng (Một triệu một trăm năm mươi một ngàn một trăm hai mươi bốn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001374 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí